

CÔNG TY TNHH CHUNWOO LOGISTICS VINA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHUNWOO LOGISTICS VINA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHUNWOO LOGISTICS VINA LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt: CHUNWOO LOGISTICS VINA CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108799162

3. Ngày thành lập: 26/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 Lô C2, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ loại Nhà nước cấm)	5224
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm cho thuê kho bãi và hoạt động kinh doanh bất động sản)	5210
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý giao nhận, vận chuyển; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu; - Logistics (Điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP Quy định về kinh doanh dịch vụ Logistics) - Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; (Loại trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229(Chính)
7.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
8.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

9.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
10.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh - Vận tải hành khách đường bộ khác chưa được phân vào đâu	4932
11.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
12.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
15.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
16.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
19.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động bán lẻ tem, sung đạn, tiền kim khí)	4773
21.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (loại trừ hoạt động đấu giá)	4789
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
29.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
30.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

